

**TÒA ÁN ND HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 05/3/2024

V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Huy Nh- Nghề nghiệp: Cán bộ.

2. Bà Lý Thị Th- Nghề nghiệp: Giáo viên, Nguyên cán bộ đoàn thanh niên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện Gia B.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ph – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B:** Ông Phùng Đức D, Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2024, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/02/2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thi C, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Nhân H, xã Nhân Th, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở hiện nay: Ấp Tân Tr, xã Long B, huyện Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Gia Ph, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nhân H, xã Nhân Th, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thi C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Ph vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Th. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. NH chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa chị và anh Ph đã được gia đình hai bên hòa giải NH không có kết quả. Chị xác định quan hệ tình cảm không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 02/8/2021. Kể từ thời điểm sống ly thân thì cháu H ở với chị, do chị nuôi dưỡng, cháu hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, công khai chứng cứ bị đơn là anh Nguyễn Gia Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với chị C về thời điểm kết hôn, anh và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Th. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng đôi khi có xảy ra mâu thuẫn, nH chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng kể. Tháng 5 năm 2023 do mâu thuẫn vợ chồng thì chị C tự ý mang con chuyển về bố mẹ để đẻ sinh sống. Anh đã nhiều lần gọi chị C về nhà để vợ chồng đoàn tụ nH chị C không đồng ý. Anh xác định, trước đó chị C cũng đã từng mang con bỏ nhà đi do mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 02/8/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con chung vẫn do chị C nuôi dưỡng. Nếu chị C vẫn kiên quyết ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Phsinh sống, lấy lời khai của đại diện gia đình anh Phxác nhận: Chị C và anh Phkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Nhân Th, quá trình chung sống cùng nhau chị C và anh Phcó nảy sinh mâu thuẫn, hiện nay hai người đã sống ly thân, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nH không được. Đại diện gia đình chị C cũng có ý kiến trình bày xác nhận mâu thuẫn giữa chị C và anh Phlà có thật, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, gia đình hai bên không hòa giải được. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Ph.

Tại phiên tòa anh Phkhông đồng ý ly hôn, trường hợp chị C vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo luật, về con chung, anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị C có đơn xin được xét xử vắng mặt và xin được giữ nguyên mọi ý kiến đã trình bày với Toà án trong quá trình giải quyết vụ án..

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thi C được ly hôn anh Nguyễn Gia Ph.
2. Về con chung: Giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Thi C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nH chị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thi C và anh Nguyễn Gia Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Nhân Th cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Chị C trình bày quá trình chung sống cùng nhau vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thời gian dài, đã được gia đình hai bên hòa giải nH không có kết quả, chị và anh Ph sống ly thân đã lâu, quan hệ tình cảm không còn.

Xét lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng, về việc vợ chồng sống ly thân, quan hệ tình cảm không còn của chị C phù hợp với lời trình bày của anh Ph, phù hợp với thực tế được địa phương và đại diện gia đình chị C, anh Ph xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nH không có kết quả. Anh Ph cũng không đưa ra được bất cứ phương án nào để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị C, anh Ph không còn duy trì mối quan hệ quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau, đơn xin ly hôn của chị C là có căn cứ chấp nhận, nên xử cho chị C được ly hôn với anh Ph.

[3] Về con chung: Chị C và anh Ph có một con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/8/2021. Khi ly hôn chị C, anh Ph đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh Ca và chị Phương thì thấy: Anh Ca, chị Phương đều có công ăn, việc làm và nguồn thu nhập ổn định, điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung của hai bên là như nhau. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Gia H dưới 3 tuổi, còn rất nhỏ, từ khi ly thân đến nay, con chung vẫn do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Xét cháu H còn rất nhỏ, nên cần nhiều đến sự quan tâm chăm sóc từ mẹ. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nguyễn Gia H cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Chị C, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thi C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 82, 93, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thi C được ly hôn anh Nguyễn Gia Ph.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/8/2021 cho chị Huỳnh Thị Thi C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ*: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Chị Huỳnh Thị Thi C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai ký hiệu: BLTU/23; Số: 0002686 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS huyện và tỉnh;
- THADS huyện Gia B;
- Dương sự;
- UBND xã Nhân Th;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị H